

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh

Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hương, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Đình T**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam;

Sinh năm 1983, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 02, ngõ 606, đường T, phố M, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình H và bà Phạm Thị G; Có vợ là Cao Thị Huyền T2 và 01 con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2018 đến ngày 02/10/2018 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lã Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

2. Anh Điền Văn T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người Làm chứng:

1. Chị Cao Thị Huyền T2, (Vắng mặt).

2. Anh Phạm Đức T3, (Vắng mặt).

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đình T4, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là người nghiện ma túy; khoảng 22 giờ ngày 21/9/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Vespa không gắn biển kiểm soát của vợ là chị Cao Thị Huyền T2 sinh năm 1986 trú tại phố M, phường N, thành phố N, Thoại nói đi có việc, sau đó T điều khiển xe mô tô sang khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định hỏi và mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô về nhà chia nhỏ gói ma túy vừa mua thành 13 túi, trong đó có 12 túi T đựng vào túi nilon màu trắng kích thước (1x1,5)cm; 01 túi T đựng vào túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm và cất giấu mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Trong thời gian từ ngày 21/9/2018 đến ngày 23/9/2018 T đã lấy ra 6 gói ma túy đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (1x1,5)cm sử dụng hết. Còn 7 túi ma túy còn lại T bỏ vào một chiếc lọ nhựa màu đỏ và cất giấu tại phía cuối giường ngủ trong phòng ngủ của T. Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2018 Lã Văn H sinh năm 1998 và Điền Văn T1 sinh năm 1974 đều trú tại xã N, thành phố N gặp nhau ở khu vực siêu thị Big C, cả H và T1 đều là người sử dụng ma túy đá. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, H rủ T1 góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, T1 đồng ý. Do H biết T có bán ma túy và có số điện thoại của T nên H sử dụng điện thoại hiệu Oppo lắp sim số 0915.718.572 để gọi điện đến số điện thoại 0915.912.261 của T nói “*Em chỗ anh D Đại, anh có nhà không, em lấy cái ba nhé, ý H hỏi mua 01 túi ma túy đá của T với giá 300.000 đồng*”, thấy H nói là bạn của D Đại là bạn xã hội với T nên T đồng ý bán ma túy cho H, sau đó H sợ ít nên nhắn tin vào số của T với nội dung “*Em lấy thêm 100.000 đồng nữa anh nhé, có gì anh đóng căng lên cho em*” T đồng ý và nhắn tin “OK” lại cho H. Sau khi hỏi mua 400.000 đồng ma túy của T, H nói với T1 mỗi người góp 200.000 đồng, T1 đồng ý và đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền và lấy 200.000 đồng cùng góp với số tiền của T1 và đưa 400.000 đồng cho T1 cầm. Sau đó H tiếp tục mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35N6 - 2813 của anh Đặng Thành L, là bạn của H đang ngồi ở quán nước nói đi có việc và chỉ đường cho T1 chở H đến nhà T ở số nhà 02, ngõ 606, đường T, phố M, phường N, thành phố N để mua ma túy. Khi đến gần cổng nhà T, H bảo T1 dừng xe đứng đợi và đưa cho H 400.000 đồng, H cầm tiền và xuống xe đi đến trước cổng nhà T, do thấy cổng khóa, H gọi điện cho T nhưng T không nghe máy. Do đã giao dịch mua bán ma túy với nhau từ trước,

biết H đến và gọi điện, T đến cuối giường ngủ của mình lấy 01 gói ma túy đá đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (1x1,5)cm được đựng trong chiếc lọ nhựa màu đỏ sau đó T xé một mảnh lịch có nhiều hoa văn để gói bên ngoài túi ma túy đá và đi ra gặp H. Thấy T đi ra, H lấy số tiền 400.000 đồng đưa cho T, T nhận tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy đá gói ngoài bằng tờ giấy lịch. Số tiền bán ma túy cho H, T cất giấu vào túi quần. Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 23/9/2018, sau khi mua được ma túy, H cùng T1 đi đến khu vực nhà đang xây dựng ở phố T, phường N, thành phố N sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố N phối hợp cùng Công an phường N phát hiện bắt giữ. Tổ công tác thu của H và T1 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nước giải khát nhãn hiệu C2 có nắp màu vàng đục hai lỗ, một lỗ cắm ống thủy tinh được uốn cong có đoạn hình phễu, 01 lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 15cm và 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh kích thước khoảng (1x1,5)cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng; 01 mảnh giấy màu trắng mặt sau có hoa văn nhiều màu; thu của Trọng 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu đồng; thu của Lã Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo lắp sim 0915.718.572; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 35N6-..13. H và T1 khai nhận số ma túy vừa sử dụng là do H và T1 mua của một người thanh niên tên T trú tại phố M, phường N, thành phố N.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình T sinh năm 1983 trú tại số nhà 02, ngõ 606, đường T, phố M, phường N, thành phố N. Khi cơ quan điều tra đọc lệnh khám xét, T đã tự giác khai nhận đang cất giấu 06 gói ma túy đá đựng trong một chiếc lọ nhựa màu đỏ để ở cuối giường ngủ của T, mục đích để T sử dụng và bán cho người nghiện kiếm lời. Cơ quan điều tra đã khám xét và thu giữ tại túi quần bên phải của T đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 lắp sim 0915.912.261, niêm phong vào phong bì ký hiệu A1; thu tại túi quần bên trái số tiền 1.669.000 đồng niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; thu tại cuối giường ngủ của T 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong có 5 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x1,5)cm viền túi màu xanh bên trong có tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm miệng túi có viền màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu A3; thu tại nhà vệ sinh cạnh phòng ngủ của T 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 ống nhựa màu xanh dài khoảng 20cm, 01 công thủy tinh đầu công hình tròn, 01 bình nhựa có hoa văn; thu tại ngăn cuối tủ đựng quần áo giáp giường ngủ 02 cân điện tử màu trắng có nắp màu đen kích thước khoảng (5x10)cm; thu giữ tại ngăn để đồ bàn trang điểm kê tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ của T 01 vật màu đen dạng hình khẩu súng bằng kim loại, phần thân dài khoảng 25cm, phần tay cầm dài khoảng 15cm trên phần thân có in chữ “ASGK TOKYO MARUI MADE IN JAPAN - MI9IIAI

US ARMY số N0 871072 và 82 viên bi sắt hình tròn trong tủ quần áo phòng ngủ của T. Sau khi khám xét tổ công tác tiến hành lập biên bản và niêm phong toàn bộ số đồ vật tài sản thu giữ tại nhà T và đưa T về trụ sở Công an thành phố N làm việc. Tại cơ quan điều tra T đã viết đơn xin đầu thú hành vi tàng trữ 06 gói ma túy đá mục đích để bán kiếm lời và sử dụng đồng thời còn khai nhận hành vi bán 01 gói ma túy đá cho Lã Văn H vào khoảng 16 giờ ngày 23/9/2018 lấy 400.000 đồng.

Cân xác định trọng lượng 06 túi nilon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T, gồm: 01 túi kích thước (1,5x2)cm và 05 túi kích thước (1x1,5cm): gói 1 có trọng lượng 0,475 gam ký hiệu M1; gói 2 có trọng lượng 0,22 gam ký hiệu M2; gói 3 có trọng lượng 0,235 gam ký hiệu M3; gói 4 có trọng lượng 0,225 gam ký hiệu M4; gói 5 có trọng lượng 0,225 gam ký hiệu M5; gói 6 có trọng lượng 0,13 gam ký hiệu M6; mở niêm phong 01 phong bì ghi vật chứng thu của Lã Văn H và Điền Văn T1 ngày 23/9/2018 bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng mặt sau có nhiều hoa văn, 01 túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh kích thước (1x1,5)cm bên trong bám dính tinh thể màu trắng. Do không xác định được trọng lượng chất tinh thể màu trắng bám dính nên cho vào túi nilon ký hiệu M7 để trưng cầu giám định xác định loại ma túy, khối lượng ma túy.

Ngày 29/9/2018 Cơ quan CSĐT công an thành phố N tiến hành trưng cầu giám định 01 vật bằng kim loại màu đen dạng hình khẩu súng khi khám xét thu giữ tại nhà Nguyễn Đình T.

Tại bản Kết luận giám định số 187/KLGD-PC54-MT ngày 27/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4629 gam; M2 có khối lượng 0,2215 gam, M3 có khối lượng 0,2319 gam, M4 có khối lượng 0,2151 gam, M5 có khối lượng 0,2159 gam, M6 có khối lượng 0,1307 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng các mẫu gửi giám định là 1,478 gam. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu M7 là ma túy loại Methamphetamine, lượng ma túy bám dính ít không đủ cơ sở xác định khối lượng. Sau khi giám định phòng kỹ thuật hoàn lại mẫu vật gồm mẫu ký hiệu M1 0,3263 gam, 0,1698 gam mẫu ký hiệu M2; 0,1659 gam mẫu ký hiệu M3; 0,1618 gam mẫu ký hiệu M4; 0,1668 gam mẫu ký hiệu M5; 0,079 gam mẫu ký hiệu M6 và vỏ bao gói ban đầu. Như vậy tổng trọng lượng Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Đình T cất giấu nhằm mục đích để bán và sử dụng là 1,478 gam.

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ của Lã Văn H và Điền Văn T1 là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 06/KLGD-SĐ ngày 04/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn bi, có tính năng như súng săn, không phải súng quân dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Đình T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/09/2018. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 06 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS);

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu. 01 lọ nhựa màu đỏ; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá gồm 01 ống nhựa màu xanh khoảng 20cm, 01 cồng thủy tinh đầu cồng hình tròn, 01 bình nhựa có hoa văn thu giữ của Nguyễn Đình T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh kích thước khoảng (1x1,5)cm, 01 mảnh giấy màu trắng mặt sau có hoa văn nhiều màu; 01 chai nhựa nước giải khát nhãn hiệu C2, có nắp màu vàng đục hai lỗ, một lỗ cắm ống thủy tinh được uốn cong có đoạn hình phễu, một lỗ cắm ống hút nhựa thu giữ của Lã Văn H; 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Điền Văn T1.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 lắp sim 0915.912.261 và 02 chiếc cân điện tử màu trắng có nắp màu đen kích thước khoảng (5x10)cm thu giữ của Nguyễn Đình T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng trong số tiền 1.669.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình T.

- Trả lại cho Nguyễn Đình T số tiền 1.269.000 đồng còn lại trong số tiền 1.669.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình T.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định, khoảng 22 giờ ngày 21/9/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, bị cáo mượn xe mô tô nhãn hiệu Vespa không gắn biển kiểm soát của vợ là chị Cao Thị Huyền T2 sinh năm 1986 trú tại phố M, phường N, thành phố N, bị cáo nói đi có việc, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô sang khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định hỏi và mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà chia nhỏ gói ma túy vừa mua thành 13 túi, trong đó có 12 túi T đựng vào túi nilon màu trắng kích thước (1x1,5) cm; 01 túi bị cáo đựng vào túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm và cất giấu mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời; khoảng 16 giờ ngày 23/9/2018 bị cáo đã bán cho Lã Văn H 01 gói methamphetamine để lấy 400.000 đồng. Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với đơn xin đầu thú của bị cáo; Biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ; phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến, lời khai người làm chứng, người chứng kiến. Tại kết luận giám định số 187/KLGD-PC54-MT ngày 27/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình T gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,4629 gam; M2 có khối lượng 0,2215 gam, M3 có khối lượng 0,2319 gam, M4 có khối lượng 0,2151 gam, M5 có khối lượng 0,2159 gam, M6 có khối lượng 0,1307 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng các mẫu gửi giám định là 1,478 gam. Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng ký hiệu M7 thu giữ của Lã Văn H và Điền Văn T1 là ma túy loại Methamphetamine, lượng ma túy bám dính ít không đủ cơ sở xác định khối lượng. (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II có STT 323; nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 16 giờ ngày 23/9/2018, tại số nhà 02, ngõ 606, đường T, phố M, phường N, thành phố N. Nguyễn Đình T có hành vi bán

trái phép 01 gói methamphetamine cho Lã Văn H để lấy 400.000 đồng, ngoài ra Thoại còn cất giấu trái phép 1,478 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện kiếm lời thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phát hiện bắt giữ. Trong vụ án này Lã Văn H và Điền Văn T1 đã góp tiền mua ma túy của Thoại, quá trình điều xác định H là người rủ T1 góp tiền mua ma túy để sử dụng, còn H trực tiếp là người giao dịch mua ma túy với T, T1 không quen biết T và khi H gặp T để mua ma túy thì T1 cũng không tham gia và đứng ngoài đợi, đồng thời Nguyễn Đình T cũng khai nhận chỉ biết Lã Văn H là người gọi điện sau đó trực tiếp đến mua ma túy. Do vậy không xem xét hành vi bán ma túy của T thuộc trường hợp phạm tội đối với hai người.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cũng như biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế, trật tự xã hội. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chỉ vì lợi nhuận và muốn có tiền bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: khi bị cơ quan công an thành phố N khám xét bị cáo đã đầu thú hành vi tàng trữ ma túy của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra bị cáo còn có mẹ để được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huy chương chiến sỹ vẻ vang và là bệnh binh; Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, học tập, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS; Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Bị cáo bán ma túy nhằm thu lời bất chính vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức 5.000.000 đồng

để sung nộp ngân sách nhà nước.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của T, sau khi giám định phòng kỹ thuật hoàn lại mẫu vật gồm mẫu ký hiệu M1 0,3263 gam, 0,1698 gam mẫu ký hiệu M2; 0,1659 gam mẫu ký hiệu M3; 0,1618 gam mẫu ký hiệu M4; 0,1668 gam mẫu ký hiệu M5; 0,079 gam mẫu ký hiệu M6 và vỏ bao gói ban đầu, 01 lọ nhựa màu đỏ là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ đồ dùng ma túy đá gồm 01 ống nhựa màu xanh khoảng 20cm, 01 công thủy tinh đầu công hình tròn, 01 bình nhựa có hoa văn thu giữ của Nguyễn Đình T không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền chỉ màu xanh kích thước khoảng (1x1,5)cm, 01 mảnh giấy màu trắng mặt sau có hoa văn nhiều màu; 01 chai nhựa nước giải khát nhãn hiệu C2, có nắp màu vàng đục hai lỗ, một lỗ cắm ống thủy tinh được uốn cong có đoạn hình phễu, một lỗ cắm ống hút nhựa thu giữ của Lã Văn H và 01 bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Điền Văn T1 dùng vào việc sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 lắp sim 0915.912.261 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Thoại sử dụng để liên lạc mua bán ma túy với Lã Văn H vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 chiếc cân điện tử màu trắng có nắp màu đen kích thước khoảng (5x10) cm thu giữ của Nguyễn Đình T bị cáo dùng để cân chia ma túy, vì vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.669.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là tiền Thoại bán ma túy cho Hải cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 1.269.000 đồng còn lại là của Thoại không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Thoại.

- Đối với 01 khẩu súng bắn đạn bi có tính năng tương tự như súng săn cùng 82 viên bi sắt hình tròn thu giữ của Thoại; theo Kết luận giám định số 06/KLGD-SĐ ngày 04/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn bi, có tính năng như súng săn, không phải súng quân dụng. Quá trình điều tra T khai nhận khẩu súng bắn đạn bi là của một người bạn tên Ngọc A khoảng 30 tuổi trú tại phố T, phường N, thành phố N cho T vào tối ngày 19/9/2018; 82 viên bi sắt là do T xin được ở một quán sửa xe đạp ở phường V, thành phố N để về lắp vào súng bắn thử nhưng do súng đã hỏng không sử dụng được nên T cất vào trong ngăn để đồ kệ trang điểm trong phòng ngủ của T. Cơ quan điều tra xác minh tại công an phường N xác định trên địa bàn phố T, phường N có anh Đào Ngọc A sinh năm 1986 nhưng hiện tại anh Ngọc A vắng mặt tại địa phương, hiện đi đâu

làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Cơ quan CSĐT công an thành phố N đã chuyển 01 khẩu súng bắn đạn bi cùng 82 viên bi sắt đến đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội công an thành phố N để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo lắp sim 0915.718.572 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 35N6-..13 Hải khai mượn của anh Đặng Thành L sinh năm 1985 trú tại Thôn V, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình, là bạn của H để làm phương tiện liên lạc và đi lại, sau đó H sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy với T, sử dụng xe mô tô mượn của anh L đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh L lên làm việc, anh L khai nhận có cho Lã Văn H mượn 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo lắp sim 0915.718572 để liên lạc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 35N6-..13 để H chở bạn đi có việc. Anh L không biết việc H sử dụng điện thoại và dùng xe mô tô của mình đi mua ma túy. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N trả lại chiếc điện thoại, xe mô tô trên cho anh L là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại hiệu iphone 6 của T1 để liên lạc cá nhân nên không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho T1 là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa không gắn biển kiểm soát T sử dụng để đi mua ma túy ngày 21/9/2018. Quá trình điều tra T khai mượn của chị Cao Thị Huyền T2, là vợ của T nói đi có việc, sau đó T sử dụng đi mua ma túy, chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của chị T2. Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập chị T2 lên làm việc, chị T2 khai nhận tối ngày 21/9/2018 anh T có mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu trắng có số khung RP8M66501DV007666; số máy M669M5040709 của chị T2 nói đi có việc, chiếc xe này là tài sản riêng của chị T2 mua theo thủ tục trả góp tại cửa hàng xe máy V ở đường Đ, phường Đ, thành phố N nên chưa làm thủ tục đăng ký xe và chưa có biển số, việc T mượn xe sau đó đi mua ma túy chị T2 không biết; Về số ma túy anh T cất giấu trong phòng ngủ để bán kiếm lời và sử dụng chị T2 cũng không biết nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị T2.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ tại nhà và gói ma túy bán cho Lã Văn H, Nguyễn Đình T khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực thôn D, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

- Đối với Lã Văn H và Điền Văn T1 đều là người nghiện ma túy đá, ngày 23/9/2018 H rủ Tr1 góp tiền mua ma túy đá về sử dụng, T1 đồng ý và đưa cho H 200.000 đồng để H mua 01 gói ma túy của T sau đó H và T1 mang đi sử dụng khi bị

cơ quan điều tra phát hiện gói ma túy H và T1 mua đã sử dụng hết chỉ còn bả m dính Methamphetamine trên giấy gói, không đủ căn cứ để xác định khối lượng. Do đó Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt hành chính “Cảnh cáo” đối với H và T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ đúng pháp luật.

- Quá trình điều tra, Lã Văn H khai nhận ngoài hành vi mua 01 gói ma túy của Nguyễn Đình T lúc 16 giờ ngày 23/9/2018 với giá 400.000 đồng thì Lã Văn H còn khai vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 H còn nhờ Điền Văn T1 chở H đến khu vực nhà ở của Nguyễn Đình T sau đó H xuống xe đi vào sân nhà T mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, sau đó H đi ra chỗ T1 đang chờ và bảo chở H về nhà. Gói ma túy mua được của T, H đã một mình sử dụng hết. Tuy nhiên quá trình điều tra Nguyễn Đình T không thừa nhận lúc khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 T có bán 01 gói ma túy cho H để lấy 300.000 đồng, T thừa nhận H có đến gặp T để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng nhưng do lúc này tại khu vực cổng nhà T có đông người dân đi lại và đứng chơi, T mới biết H đồng thời H lại đi cùng một nam thanh niên không quen biết nên T sợ bán ma túy sẽ bị lộ nên T nói với H “Không bán ma túy, đi về đi”, sau đó H và nam thanh niên lên xe máy đi về. Đồng thời cả H và Điền Văn T1 đều khai việc H mua ma túy của T lúc khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 chỉ mình H biết còn quá trình H nhờ T1 chở lên nhà T để H mua ma túy, H chỉ nói lên có việc không nói cho T1 biết là đi mua ma túy, khi H vào gặp T thì T1 đứng ngoài chờ không biết H và T trao đổi với nhau những gì. Sau khi H mua được ma túy, H nhờ T1 chở về nhà và một mình H sử dụng hết gói ma túy đã mua của T. Do không thu giữ được vật chứng là gói ma túy đá H khai mua của T, ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào khác chứng minh lúc khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 Nguyễn Đình T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá cho H để lấy 300.000 đồng nên cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để chứng minh và xử lý hành vi này của Nguyễn Đình T.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định;

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/9/2018. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình T 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu được đựng trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả số 187/2018/GĐMT”.

- 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá:

- 01 vỏ bật lửa ga màu đỏ.

2.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 3310 lắp sim Vinaphone; 02 chiếc cân điện tử màu trắng có nắp màu đen kích thước khoảng (5x10) cm.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự dân sự thành phố N)

2.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng trong số tiền 1.669.000 đồng.

2.4. Trả lại cho Nguyễn Đình T số tiền 1.269.000 đồng trong số tiền 1.669.000 đồng.

(Số tiền 1.669.000 đồng hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại kho bạc Nhà nước thành phố N, theo uỷ nhiệm chi lập ngày 15/01/2019).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Thoại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Lã Văn H và anh Điền Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình